UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
TRƯỜNG ĐH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày .... tháng 12 năm 2018

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Hệ thống thông tin kế toán 2 (Accounting information system 2)
- Mã số học phần:
- Số tín chỉ: 03
  Số giờ tín chỉ: 45 giờ (Lý thuyết:30; Thực hành: 15)
- Ngành học: Đại học kế toán
- Loại học phần: Bắt buộc
- Bộ môn phụ trách: Kế toán
- Giảng viên phụ trách chính: Nguyễn Thị Thanh Nga
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

2. Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính 1

3. Mục tiêu của học phần:

Mã MT	Nội dung mục tiêu
MT1	Cung cấp kiến thức về phần mềm kế toán, quy trình xử lý của phần mềm kế toán, giúp sinh viên có thể tiếp cận và sử dụng được phần mềm kế toán tại các doanh nghiệp.
MT2	Giúp sinh viên biết vận dụng những kiến thức được học để thao tác trên phần mềm kế toán, cách mở sổ kế toán, cách lập chứng từ, định khoản đúng, vào sổ, lưu chứng từ, lập các báo cáo tài chính.
MT3	Sinh viên có thái độ tích cực, chủ động tiếp thu kiến thức, nghiên cứu chế độ và các tài liệu tham khảo để có thể giải quyết các tình huống lý thuyết và bài tập đặt ra, đồng thời chủ động thảo luận, trình bày trên lớp trên cơ sở tự liên hệ các tình huống thực tiễn.

.

4. Chuẩn đầu ra học phần:

Mã CĐR	Nội dung chuẩn đầu ra
	Về kiến thức
CĐR1	Triển khai thực hiện được công tác kế toán.
CĐR2	Nhận dạng, phân tích, xử lý tốt các tình huống phát sinh trong lĩnh vực kế toán của tổ chức.
CĐR3	Tổ chức công tác kế toán trong các tổ chức phù hợp với đặc thù của các

	tổ chức.
	Về kỹ năng
CĐR4	Sử dụng thông thạo các công cụ CNTT, các phần mềm phổ thông và chuyên dụng để phục vụ cho phát triển nghề nghiệp
CĐR5	Có kỹ năng vận dụng linh hoạt kiến thức kế toán vào tổ chức, vào các tình huống cụ thể.
CĐR6	Có kỹ năng lập luận, phát hiện và giải quyết vấn đề về kế toán.
CĐR7	Có năng lực sáng tạo, phát triển nghề nghiệp: Có khả năng tự cập nhật kiến thức mới, tự nghiên cứu để áp dụng hiệu quả những kiến thức chuyên môn vào thực tiễn; Có khả năng tổ chức thực hiện các công việc kế toán phù hợp với đặc thù của tổ chức và đáp ứng yêu cầu của quản lý
	Về thái độ (mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm)
CĐR8	Chăm chỉ, nhiệt tình, cẩn thận, linh hoạt, sáng tạo, sẵn sàng đương đầu với khó khăn.
CĐR9	Có trách nhiệm với công việc, với xã hội; có tinh thần học hỏi, cầu tiến, chuyên nghiệp trong công việc. Tham gia các hoạt động cộng đồng và thực hiện trách nhiệm xã hội
CĐR10	Nhận thức được giá trị văn hóa doanh nghiệp, có thái độ hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp.
CĐR11	Chấp hành tốt pháp luật của Nhà Nước, quy chế của doanh nghiệp, cơ quan

5. Tóm tắt nội dung học phần: Nội dung của học phần chủ yếu đề cập đến những vấn đề cơ bản về phần mềm kế toán, trình bày các vấn đề về thiết lập thông tin về hệ thống, nhập số dư ban đầu theo tài khoản ngân hàng, vật tư hàng hóa, đối tượng tập hợp chi phí, ngoại tệ…, hướng dẫn quy trình hạch toán kế toán trên phần mềm, hướng dẫn tổ chức và mã hóa thông tin và quản trị dữ liệu kế toán bao gồm sao lưu, phục hồi dữ liệu kế toán, xóa dữ liệu kế toán, đổi mật khẩu, sửa thông tin cá nhân, quản lý người dùng, vai trò và quyền hạn, nhật ký truy cập.

.

6. Nội dung chi tiết học phần:

Chương	Nội dung
Chương 1	BẮT ĐẦU VỚI FAST ACCOUNTING 11
1.1.	Cài đặt và khởi động Fast Accounting
1.2.	Giới thiệu về hệ thống menu
1.3.	Các thao tác nhập liệu cơ bản
Chương 2	PHÂN HỆ HỆ THỐNG FAST ACCOUNTING

2.1.	Khai báo các tham số tùy chọn và thông tin ban đầu
2.2.	Khai báo danh mục từ điển
2.3.	Quản lý số liệu
2.4.	Quản lý người sử dụng
Chương 3	PHÂN HỆ TỔNG HỢP FAST ACCOUNTING
3.1.	Danh mục tài khoản
3.2.	Số dư tài khoản
3.3.	Cập nhật số liệu và các bút toán ban đầu
Chương 4	QUY TRÌNH HẠCH TOÁN KẾ TOÁN TRÊN FAST ACCOUNTING
4.1.	Phân hệ kế toán tiền mặt, tiền gửi, tiền vay
4.2.	Phân hệ kế toán hàng tồn kho
4.3.	Phân hệ kế toán mua hàng
4.4.	Phân hệ kế toán bán hàng
4.5.	Phân hệ kế toán công cụ dụng cụ
4.6.	Phân hệ kế toán tài sản cố định
4.7.	Phân hệ kế toán giá thành sản phẩm
4.8.	Phân hệ kế toán thuế
4.9.	Phân hệ tổng hợp và báo cáo tài chính
Chương 5	QUẢN TRỊ DỮ LIỆU KẾ TOÁN
15	Sao lưu và chuyển dữ liệu kế toán
5.2.	Phục hồi dữ liệu kế toán
5.3.	Xóa dữ liệu kế toán

7. Hình thức giảng dạy và phân bổ thời gian:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					
		Tổng	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	Khác (*)
1	Bắt đầu với Fast Accounting	5	5	0	0	0	0
2	Phân hệ hệ thống Fast Accounting	5	0	0	0	5	0
3	Phân hệ tổng hợp Fast Accounting	5	0	0	0	5	0
4	Quy trình hạch toán kế toán trên Fast Accounting	25	20	0	0	5	0
5	Quản trị dữ liệu kế toán	5	5	0	0	0	0
	Tổng cộng	45	30	0	0	15	0

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Nội dung (các chương) của học phần

Chương	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11
1	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
3	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
4	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
5	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

8. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết trình
- Giải quyết vấn đề
- Đàm thoại gợi mở
- Phỏng vấn, phát huy tính tích cực và sáng tạo
- Phương pháp bài tập về nhà và báo cáo tại lớp

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Về kiến thức:

Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi lên lớp theo quy chế, sinh viên tiếp thu bài giảng tại giảng đường, nắm được những kiến thức cơ bản của nội dung chương trình, giảng viên hướng dẫn làm bài tập mẫu ở lớp. Tham dự đầy đủ các buổi thực hành tại phòng máy tính.

Điều kiện dự thi: Sinh viên tham dự 60% số tiết lên lớp.

- Về các điều kiện khác:

Trên cơ sở bài giảng của giảng viên, sinh viên phải đọc và nghiên cứu các tài liệu tham khảo để làm các bài tập, thực hành theo yêu cầu của giảng viên. Để tiếp thu kiến thức một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

10. Tài liệu phục vụ cho học phần

10.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Thị Thanh Nga (2017), Bài giảng Hệ thống thông tin kế toán 2, Trường Đại học Quảng Bình (lưu hành nội bộ).

[2] Công ty cổ phần phần mềm quản lý doanh nghiệp (Fast) (2016), Giáo trình kế toán máy, lưu hành nội bộ.

10.2. Tài liệu tham khảo

[3] Đặng Thị Loan (2012), Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

[4] Chế độ kế toán doanh nghiệp: Quyển 1: Hệ thống tài khoản kế toán; Quyển 2: Báo cáo kế toán, chứng từ và sổ kế toán - Ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ/BTC ngày 20/03/2006 của BTC, NXB Tài chính - Hà Nội 2006.

[5] Nguyễn Thị Đông (2012), Giáo trình hạch toán kế toán trong các doanh nghiệp, NXB Đại học kinh tế quốc dân.
[6] Hệ thống các chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành.
[7] Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ Kế toán doanh nghiệp.

11. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Thông tư hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên			Thi kết thúc học phần
		TC1	TC2	TC3	
Trọng số (%)	5 %	35 %			60 %

12. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	*Chuyên cần, thái độ* - Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài - Tích cực thảo luận	 - Điểm danh - Hỏi - đáp - Theo dõi	5%
2	*Kiểm tra thường xuyên* - Nội dung 1: Cập nhật số liệu và nội dung ban đầu - Nội dung 2: Quy trình hạch toán kế toán - Nội dung 3: Quản lý dữ liệu	Chấm bài viết	35%
3	*Thi kết thúc học phần* : Thi thực hành	Chấm bài thực hành	60%

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Hình thức đánh giá

Hình thức đánh giá	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11
Điểm danh						x	x	x	x	x	x
Hỏi - đáp	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Theo dõi	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Làm bài kiểm tra thường xuyên	x	x	x	x	x		x	x	x	x	
Bài thi kết thúc học phần	x	x	x	x	x	x	x	x	x		

GIẢNG VIÊN **TRƯỞNG BỘ MÔN** **HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Thanh Nga **Phan Thị Thu Hà** **PGS.TS. Hoàng Dương Hùng**